|  |  |
| --- | --- |
| QUỐC HỘI KHÓA XIV**ỦY BAN KINH TẾ**Số: 650/BC-UBKT14 | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc***Hà Nội, ngày 13 tháng 9 năm 2017* |

 **BÁO CÁO**

**thẩm tra sơ bộ dự án Luật Cạnh tranh (sửa đổi)**

Thực hiện Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2017, Ủy ban Kinh tế được giao chủ trì thẩm tra dự án Luật Cạnh tranh (sửa đổi) trình Quốc hội xem xét, cho ý kiến tại kỳ họp thứ 4 (tháng 10/2017). Ngày 07/9/2017, Thường trực Ủy ban Kinh tế đã họp phiên mở rộng thẩm tra sơ bộ dự án Luật này[[1]](#footnote-2). Trên cơ sở Tờ trình số 377/TTr-CP ngày 06/9/2017 của Chính phủ, dự thảo Luật, các tài liệu kèm theo và ý kiến phát biểu của các đại biểu tham dự, Thường trực Ủy ban Kinh tế xin báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội một số nội dung chủ yếu sau đây:

**I. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG**

**1. Sự cần thiết sửa đổi Luật**

Luật Cạnh tranh được Quốc hội khóa XI thông qua và có hiệu lực từ ngày 01/7/2005 đã tạo cơ sở pháp lý cho hoạt động cạnh tranh của các doanh nghiệp trên thị trường. Tuy nhiên, bên cạnh các mặt tích cực, Luật còn tồn tại những hạn chế, bất cập, chưa bảo đảm sự thích ứng với môi trường kinh doanh, phương thức cạnh tranh và kinh doanh mới đang làm thay đổi cấu trúc của nhiều thị trường quan trọng, tác động trực tiếp đến các chủ thể trên thị trường; chưa đáp ứng được yêu cầu trong xu thế hội nhập kinh tế quốc tế.

Thường trực Ủy ban Kinh tế nhất trí với Tờ trình của Chính phủ về sự cần thiết sửa đổi toàn diện Luật Cạnh tranh nhằm góp phần hoàn thiện khuôn khổ pháp lý đồng bộ, đảm bảo cạnh tranh bình đẳng, không có sự phân biệt đối xử giữa các chủ thể thuộc các thành phần kinh tế, tăng cường hiệu quả, hiệu lực và tính minh bạch trong thực thi pháp luật về cạnh tranh, phù hợp với các cam kết quốc tế để khai thác tốt cơ hội mà các hiệp định thương mại tự do mang lại, nâng cao tính cạnh tranh của nền kinh tế trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng. Sửa đổi Luật Cạnh tranh cũng là một bước quan trọng trong thực hiện nhiệm vụ và giải pháp về “hoàn thiện thể chế về cạnh tranh, tăng cường tính minh bạch về độc quyền nhà nước” nhằm tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa theo tinh thần của Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII.

**2. Về hồ sơ và bố cục dự án Luật**

Thường trực Ủy ban Kinh tế nhận thấy dự án Luật Cạnh tranh (sửa đổi) đã được Cơ quan soạn thảo chuẩn bị công phu trên cơ sở tổng kết thực tiễn 12 năm thi hành và kết quả rà soát các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan, đối chiếu với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Hồ sơ dự án Luật đã tuân thủ đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và đủ điều kiện trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Quốc hội theo quy định. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, luật hóa tối đa các quy định của văn bản dưới luật đã được kiểm nghiệm có tính ổn định trong thực tiễn và các cam kết quốc tế mà Việt Nam tham gia, quy định chi tiết hơn những điều khoản về nguyên tắc áp dụng để giảm bớt các điều giao Chính phủ quy định trong dự thảo Luật.

Về cơ bản, Thường trực Ủy ban Kinh tế nhất trí với bố cục của dự thảo Luật, tuy nhiên đề nghị xem xét, cấu trúc lại các quy định về tố tụng cạnh tranh tại Chương VII dự thảo Luật phù hợp với quy trình thủ tục tố tụng. Đề nghị tiếp tục rà soát để làm rõ hơn mối quan hệ giữa Luật Cạnh tranh và các luật khác có liên quan, như Bộ Luật hình sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Thi hành án dân sự, Luật Viễn thông, Luật Phí và Lệ phí, Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Các tổ chức tín dụng…, bảo đảm tính đồng bộ của hệ thống pháp luật.

**II. MỘT SỐ NỘI DUNG CỤ THỂ**

**1. Về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng (Điều 1 và Điều 2)**

Dự thảo Luật quy định phạm vi điều chỉnh rộng hơn so với Luật Cạnh tranh hiện hành, theo đó, không chỉ giới hạn hành vi hạn chế cạnh tranh được xác lập, thực hiện trên lãnh thổ Việt Nam mà còn điều chỉnh cả hành vi hạn chế cạnh tranh thực hiện bên ngoài lãnh thổ Việt Nam gây tác động hoặc có khả năng gây tác động hạn chế cạnh tranh đáng kể trên thị trường Việt Nam.

Thường trực Ủy ban Kinh tế nhận thấy việc mở rộng phạm vi điều chỉnh của Luật như vậy là phù hợp với thông lệ quốc tế và đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn. Trong thời gian gần đây, các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới đều có quy định nghĩa vụ thực thi luật và chính sách về cạnh tranh nhằm bảo đảm điều chỉnh các hành vi phản cạnh tranh gây ảnh hưởng đến quan hệ thương mại, đầu tư, phúc lợi người tiêu dùng tại các nước thành viên. Tuy nhiên, có ý kiến đề nghị Cơ quan soạn thảo báo cáo thêm về tính khả thi của quy định này trong trường hợp không có điều ước quốc tế giữa Việt Nam và quốc gia, vùng lãnh thổ khác thì áp dụng theo quy định của pháp luật nào; bổ sung số liệu về các hành vi của các tổ chức, cá nhân bên ngoài lãnh thổ Việt Nam gây tác động hoặc có khả năng gây tác động hạn chế cạnh tranh tới thị trường Việt Nam trong thời gian qua; nghiên cứu bổ sung quy định về các hành vi cụ thể của các tổ chức, cá nhân bên ngoài lãnh thổ Việt Nam gây tác động hoặc có khả năng gây tác động hạn chế cạnh tranh tới thị trường Việt Nam, cụ thể hóa hơn quy định “có khả năng” gây tác động hạn chế cạnh tranh đến thị trường Việt Nam.

Có ý kiến đề nghị dự thảo Luật cần điều chỉnh hoạt động cạnh tranh trực tuyến không công bằng. Thường trực Ủy ban Kinh tế đề nghị làm rõ nội dung này trong dự thảo Luật.

Có ý kiến đề nghị không quy định hành vi cạnh tranh không lành mạnh trong dự thảo Luật để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong hệ thống pháp luật, vì hành vi này đã được điều chỉnh cụ thể ở các luật khác[[2]](#footnote-3). Đa số ý kiến trong Thường trực Ủy ban Kinh tế cho rằng Luật Cạnh tranh điều chỉnh chung về các hành vi phản cạnh tranh trong đó có hành vi cạnh tranh không lành mạnh, làm cơ sở pháp lý cho các luật chuyên ngành khác quy định cụ thể về hành vi cạnh tranh không lành mạnh phù hợp với ngành, lĩnh vực.

Về đối tượng áp dụng, Thường trực Ủy ban Kinh tế tán thành mở rộng đối tượng áp dụng như quy định tại Điều 2 dự thảo Luật, theo đó Luật Cạnh tranh được áp dụng đối với mọi đối tượng liên quan đến cạnh tranh trên thị trường, trong đó bao gồm cả cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, các cá nhân có thẩm quyền ban hành quyết định hành chính… Tuy nhiên, đề nghị nghiên cứu, rà soát bảo đảm quy định đầy đủ; chỉnh sửa lại khoản 1 Điều 2 cho phù hợp với khái niệm doanh nghiệp đã được quy định trong Luật Doanh nghiệp[[3]](#footnote-4), làm rõ các chủ thể như hợp tác xã, hộ kinh doanh và các chủ thể kinh doanh khác như hộ gia đình sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, doanh nghiệp Việt Nam tại nước ngoài… có thuộc đối tượng áp dụng của Luật này hay không.

**2. Về áp dụng Luật này, các luật khác có liên quan (Điều 4)**

Đa số ý kiến đề nghị bỏ Điều 4 dự thảo Luật vì nội dung này đã được quy định thống nhất tại Điều 156 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật về áp dụng văn bản quy phạm pháp luật.

**3. Về chính sách của Nhà nước về cạnh tranh (Điều 6)**

Thường trực Ủy ban Kinh tế đánh giá cao dự án Luật Cạnh tranh (sửa đổi) đã bổ sung Điều mới quy định về chính sách của Nhà nước về cạnh tranh nhằm thể chế hóa quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, khẳng định mục tiêu của pháp luật về cạnh tranh là bảo đảm môi trường cạnh tranh lành mạnh, công bằng, khuyến khích cạnh tranh, làm động lực phát triển kinh tế đất nước, đồng thời nâng cao phúc lợi xã hội và bảo vệ lợi ích người tiêu dùng. Tuy nhiên, để thực hiện được đa mục tiêu trên, đề nghị tiếp tục rà soát, hoàn thiện quy định này cũng như các quy định khác trong dự thảo Luật để xử lý hài hòa, tránh xung đột giữa lợi ích doanh nghiệp, người tiêu dùng, phúc lợi xã hội.

Có ý kiến đề nghị bổ sung chính sách: *“Nhà nước có chính sách khai thác, sử dụng các nguồn lực để nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia”*. Bên cạnh đó, có ý kiến đề nghị nghiên cứu, bổ sung quy định về việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới tại Điều này.

**4. Về trách nhiệm quản lý nhà nước về cạnh tranh (Điều 7)**

Tổng kết 12 năm thi hành Luật Cạnh tranh cho thấy những hạn chế trong mô hình cơ quan quản lý cạnh tranh hiện hành là một trong những nguyên nhân dẫn tới những bất cập trong thực thi pháp luật về cạnh tranh.

Thường trực Ủy ban Kinh tế nhận thấy, để bảo đảm hiệu quả thực thi pháp luật về cạnh tranh phải xây dựng cơ quan cạnh tranh chuyên nghiệp, độc lập về chuyên môn, nghiệp vụ, có đủ năng lực và thẩm quyền trong việc xử lý vụ việc cạnh tranh theo quy định của pháp luật. Cơ quan cạnh tranh vừa là cơ quan thực hiện chức năng tham mưu trong quản lý nhà nước về cạnh tranh, vừa là cơ quan thực hiện nhiệm vụ điều tra, xử lý vụ việc cạnh tranh và kiểm soát tập trung kinh tế. Ngoài các quy định về mặt nội dung thì Luật Cạnh tranh còn có các quy định về tố tụng cạnh tranh mà ở đó, cơ quan tiến hành tố tụng cạnh tranh, người tiến hành tố tụng cạnh tranh - những thiết chế thuộc cơ cấu tổ chức của cơ quan cạnh tranh, là nội dung không thể thiếu. Các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có cam kết về cạnh tranh có đặt ra yêu cầu các quốc gia thành viên phải thiết lập hoặc duy trì cơ quan có trách nhiệm thực thi pháp luật về cạnh tranh và quy trình, thủ tục tiến hành tố tụng cạnh tranh phải minh bạch. Tham khảo kinh nghiệm quốc tế cho thấy, dù tổ chức theo mô hình nào thì cơ quan cạnh tranh đều có tính độc lập tương đối[[4]](#footnote-5) và nhiều quốc gia đều quy định trong Luật nội dung về cơ cấu tổ chức của cơ quan cạnh tranh[[5]](#footnote-6).

Có ý kiến đề nghị cần quy định mô hình cơ quan cạnh tranh độc lập thuộc Chính phủ đảm bảo tính độc lập, khách quan trong điều tra, xử lý các vụ việc cạnh tranh.

Thường trực Ủy ban Kinh tế đề nghị quy định nguyên tắc ngay trong Luật về chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của cơ quan cạnh tranh, đề cao vai trò, tăng cường trách nhiệm và bảo đảm hiệu quả hoạt động của cơ quan cạnh tranh, bảo đảm cơ quan này có đủ thẩm quyền để thực thi pháp luật về cạnh tranh, thực hiện nhiệm vụ điều tra, xử lý vụ việc cạnh tranh, kiểm soát tập trung kinh tế, bảo đảm tính minh bạch của các quy định về tố tụng cạnh tranh, bảo đảm quyền và lợi ích của các bên tham gia tố tụng cạnh tranh[[6]](#footnote-7). Việc quy định như vậy không làm phát sinh thêm bộ máy, biên chế phù hợp với tinh thần của Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị. Ngoài ra, có ý kiến đề nghị bổ sung quy định làm rõ nội dung quản lý nhà nước về cạnh tranh. Có ý kiến đề nghị cân nhắc tên cơ quan cạnh tranh cho phù hợp với tính chất của một cơ quan quản lý hành chính nhà nước.

**5. Về thỏa thuận hạn chế cạnh tranh (Chương III)**

- Về thỏa thuận hạn chế cạnh tranh bị cấm, đối chiếu quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ Luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 11, Điều 12 dự thảo Luật Cạnh tranh (sửa đổi), Thường trực Ủy ban Kinh tế nhận thấy, các thỏa thuận hạn chế cạnh tranh quy định tại các khoản 1, 2, 3, 7 và 8 Điều 11 dự thảo Luật mà ở đó các bên tham gia thỏa thuận có thị phần kết hợp trên thị trường liên quan 30% trở lên sẽ bị hình sự hóa, ngoài ra thỏa thuận hạn chế cạnh tranh quy định tại khoản 5 và 6 Điều 11 dự thảo Luật cũng bị hình sự hóa theo quy định của Bộ Luật Hình sự. Tuy nhiên theo quy định tại Điều 12 dự thảo Luật chỉ có các thỏa thuận hạn chế cạnh tranh quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 11 là bị cấm mặc nhiên trong khi các thỏa thuận hạn chế cạnh tranh quy định tại các khoản 5, 6, 7 và 8 Điều 11 chỉ bị cấm khi thỏa thuận đó gây tác động hoặc có khả năng gây tác động hạn chế cạnh tranh một cách đáng kể trên thị trường. Cách tiếp cận của dự án Luật Cạnh tranh (sửa đổi) và của Bộ Luật Hình sự như vậy còn có sự khác nhau, đề nghị làm rõ vấn đề này, để quy định phù hợp với tinh thần bảo đảm quyền tự do kinh doanh theo quy định pháp luật.

- Có ý kiến đề nghị làm rõ quy định tại khoản 4 Điều 11 dự thảo Luật về “thỏa thuận thông đồng trong đấu thầu”, sự khác biệt so với quy định tại khoản 3 Điều 89 Luật Đấu thầu về hành vi thông thầu bị cấm[[7]](#footnote-8), theo quy định tại Điều 12 của dự thảo Luật thì thỏa thuận này cũng là thỏa thuận hạn chế cạnh tranh bị cấm mặc nhiên.

- Về tác động hoặc khả năng gây tác động hạn chế cạnh tranh một cách đáng kể theo quy định tại Điều 13 của dự thảo Luật, Thường trực Ủy ban Kinh tế tán thành bổ sung quy định về yếu tố này trong cấu thành của thỏa thuận hạn chế cạnh tranh bị cấm để khắc phục hạn chế của Luật Cạnh tranh khi chỉ có quy định cấm mặc nhiên đối với một số thỏa thuận hạn chế cạnh tranh và dựa vào tiêu chí thị phần, vốn phản ánh không đầy đủ, toàn diện và chính xác, để quy định cấm đối với các thỏa thuận hạn chế cạnh tranh khác. Tuy nhiên, dự thảo Luật mới chỉ quy định về các căn cứ đánh giá tác động hoặc khả năng gây tác động hạn chế cạnh tranh một cách đáng kể của thỏa thuận cạnh tranh mà chưa có quy định các tiêu chí để đánh giá tính chất *“đáng kể”* của tác động hoặc *khả năng gây tác động* của thỏa thuận hạn chế cạnh tranh. Dự án Luật không giao Chính phủ quy định chi tiết, dự thảo Nghị định cũng không có quy định về nội dung này. Đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định trong dự thảo Luật để có cơ sở xác định trong các trường hợp cụ thể, bảo đảm tính khả thi.

- Về trường hợp miễn trừ đối với thỏa thuận hạn chế cạnh tranh bị cấm theo quy định tại khoản 2 Điều 14 dự thảo Luật, Thường trực Ủy ban Kinh tế tán thành với việc cho phép miễn trừ đối với thỏa thuận hạn chế cạnh tranh trong một số lĩnh vực đặc thù chuyên ngành (như hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm...). Tuy nhiên, đề nghị rà soát kỹ để xác định cụ thể các ngành, lĩnh vực đặc thù được miễn trừ theo quy định của luật khác có liên quan để bảo đảm tính minh bạch, tránh tùy tiện và phản ánh đúng tinh thần Luật Cạnh tranh quy định những vấn đề nguyên tắc cơ bản, làm cơ sở cho các luật khác quy định các hành vi đặc thù trong ngành, lĩnh vực cụ thể. Quy định như khoản 2 Điều 14 dự thảo Luật còn chung chung, không rõ ngành, lĩnh vực đặc thù cũng như pháp luật áp dụng.

**6. Về lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường, lạm dụng vị trí độc quyền (Chương IV)**

Thường trực Ủy ban Kinh tế tán thành với việc tách các quy định về lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường, lạm dụng vị trí độc quyền thành Chương riêng do đây là nhóm quy định về hành vi riêng biệt, là một trong những trụ cột của Luật Cạnh tranh. Tuy vậy, cũng có ý kiến cho rằng lạm dụng vị trí độc quyền chỉ là một trường hợp của lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường, do vậy không cần tách riêng nội dung lạm dụng vị trí độc quyền như cách thể hiện của dự thảo Luật.

Đề nghị rà soát các quy định tại Điều 29 dự thảo Luật về hành vi lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường, lạm dụng vị trí độc quyền bị cấm để bảo đảm tính bao quát các dạng thức hành vi; quy định liệt kê như dự thảo Luật vừa thiếu, vừa chưa chính xác. Hành vi bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ dưới giá thành toàn bộ chỉ nên bị cấm khi có hành vi nâng giá thành lên cao để hưởng lợi sau khi đã bán dưới giá thành để loại bỏ đối thủ cạnh tranh, cần quy định theo hướng xem xét đánh giá tác động hạn chế cạnh tranh đáng kể hành vi này trong từng hoàn cảnh cụ thể, ví dụ như quy định của Luật Giá về quyền của tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh được hạ giá bán hàng hóa, dịch vụ[[8]](#footnote-9). Hành vi áp đặt giá mua, giá bán hàng hóa, dịch vụ bất hợp lý hoặc ấn định giá bán lại tối thiểu gây ra hoặc có thể gây ra thiệt hại cho khách hàng chỉ nên bị cấm đối với doanh nghiệp công ích cung cấp các mặt hàng thiết yếu như điện, than… Quy định tại điểm c và điểm e khoản 1 Điều 29 dự thảo Luật không phải là hành vi bị cấm mà là mục đích của hành vi bị cấm.

Đề nghị bổ sung quy định tại Điều 28 về xác định sức mạnh thị trường đáng kể về các tiêu chí để đánh giá tính chất *“đáng kể”* của sức mạnh thị trường như khái niệm: *“tương quan thị phần”; “khả năng tiếp cận, kiểm soát thị trường”; “khả năng nắm giữ, tiếp cận cơ sở hạ tầng thiết yếu”*, để có cơ sở xác định trong các trường hợp cụ thể, bảo đảm tính khả thi.

**7. Về tập trung kinh tế (Chương V)**

Thường trực Ủy ban Kinh tế nhận thấy cách thức tiếp cận việc kiểm soát tập trung kinh tế theo hướng tăng cường chủ động của doanh nghiệp trong việc thực hiện thủ tục thông báo tập trung kinh tế, trao quyền cho cơ quan cạnh tranh đánh giá tác động cạnh tranh của việc tập trung kinh tế và bổ sung yếu tố đánh giá việc tập trung kinh tế. Thường trực Ủy ban Kinh tế tán thành dự án Luật chỉ quy định mang tính nguyên tắc về căn cứ xác định ngưỡng thông báo tập trung kinh tế và giao Chính phủ quy định chi tiết để bảo đảm thuận lợi trong quá trình điều hành, kịp thời điều chỉnh ngưỡng thông báo tập trung kinh tế phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ. Tuy nhiên, đề nghị bổ sung quy định về căn cứ đánh giá tác động hoặc khả năng gây tác động hạn chế cạnh tranh một cách đáng kể của tập trung kinh tế cũng như tiêu chí để đánh giá tính chất *“đáng kể”* của tác động hoặc khả năng gây tác động hạn chế cạnh tranh để có cơ sở xác định trong các trường hợp cụ thể, bảo đảm tính khả thi. Có ý kiến đề nghị giữ lại quy định tại khoản 5 Điều 16 Luật Cạnh tranh hiện hành quy định “các hành vi tập trung kinh tế khác theo quy định của pháp luật” để bao quát hết các hành vi tập trung kinh tế có thể phát sinh trong thời gian tới.

Ngoài ra, có ý kiến đề nghị làm rõ về việc thông báo tập trung kinh tế trong trường hợp thực hiện tập trung kinh tế theo quyết định của cơ quan nhà nước về phương án xử lý các tổ chức tín dụng yếu kém.

**8. Về hành vi cạnh tranh không lành mạnh (Chương VI)**

Có ý kiến cho rằng Điều 46 dự thảo Luật quy định vẫn mang tính chất liệt kê các hành vi cạnh tranh không lành mạnh, khó bao quát hết các hành vi cạnh tranh không lành mạnh trên thực tế.

Thường trực Ủy ban Kinh tế đề nghị nghiên cứu điều chỉnh theo hướng quy định tiêu chí xác định hành vi cạnh tranh không lành mạnh tại Điều 46 dự thảo Luật để làm căn cứ xác định các hành vi cạnh tranh không lành mạnh cụ thể, kể cả các hành vi cạnh tranh không lành mạnh được quy định tại các luật khác. Các hành vi quy định tại các khoản từ khoản 1 đến khoản 5 Điều 46 dự thảo Luật là các hành vi cạnh tranh không lành mạnh bị cấm, chứ không phải các dạng thức hành vi cạnh không lành mạnh mang tính khái quát.

**9. Về tố tụng cạnh tranh (Chương VII)**

Thường trực Ủy ban Kinh tế tán thành sửa đổi, bổ sung Chương V Luật Cạnh tranh năm 2004 về “Điều tra, xử lý vụ việc cạnh tranh” để quy định một cách toàn diện về tố tụng cạnh tranh, một trong những nội dung quan trọng bảo đảm hiệu quả thực thi của pháp luật về cạnh tranh nói chung và Luật Cạnh tranh nói riêng. Tuy nhiên, Thường trực Ủy ban Kinh tế có một số ý kiến đề nghị để tiếp tục hoàn thiện các quy định tại Chương này, cụ thể như sau:

- Rà soát các quy định của các luật khác có liên quan và nghiên cứu quy định trong dự án Luật Cạnh tranh (sửa đổi) theo nguyên tắc: việc giải quyết về mặt hành chính các vụ việc cạnh tranh không lành mạnh trong tất cả các lĩnh vực sẽ chỉ tuân theo một cơ chế, đó là thông qua cơ quan cạnh tranh theo trình tự, thủ tục mà Luật Cạnh tranh quy định để tránh chồng chéo trong vấn đề xử lý hành vi cạnh tranh không lành mạnh, phù hợp với định hướng về nâng cao trách nhiệm của cơ quan cạnh tranh và các cơ quan có liên quan.

- Bổ sung quy định về tiêu chuẩn, điều kiện của thành viên Hội đồng xử lý vụ việc cạnh tranh, quy trình Thủ trưởng Cơ quan cạnh tranh Quốc gia lựa chọn các thành viên của Hội đồng xử lý vụ việc cạnh tranh, tiêu chuẩn điều tra viên vụ việc cạnh tranh… Bổ sung quy định Hội đồng xử lý vụ việc cạnh tranh tiến hành xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh theo nguyên tắc khách quan, công bằng, chỉ tuân theo pháp luật.

- Bổ sung quy định về người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bổ sung vấn đề bảo vệ bí mật cá nhân, bí mật gia đình và quyền nhân thân của người chưa thành niên phù hợp với quy định của Bộ Luật Dân sự.

- Rà soát các quy định về khiếu nại quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh, bổ sung quy định về khiếu nại đối với các loại quyết định khác của cơ quan cạnh tranh như quyết định cho hưởng miễn trừ đối với thỏa thuận hạn chế cạnh tranh, quyết định về việc tập trung kinh tế, quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh…

- Rà soát các quy định về số lần nộp hồ sơ, thời hạn giải quyết... bảo đảm thực hiện chủ trương về cải cách thủ tục hành chính, không gây ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động của doanh nghiệp.

- Nghiên cứu bổ sung quy định công bố thông tin về căn cứ xác định, các tiêu chí đánh giá, phương pháp đánh giá để đưa các quyết định về hưởng miễn trừ, tập trung kinh tế, xử lý vụ việc cạnh tranh…; bổ sung quy định về trách nhiệm giải trình của các cơ quan tiến hành tố tụng cạnh tranh, người tiến hành tố tụng cạnh tranh nhằm tăng cường tính minh bạch, nâng cao trách nhiệm của điều tra viên, của Cơ quan điều tra vụ việc cạnh tranh, Hội đồng xử lý vụ việc cạnh tranh.

**10. Về một số nội dung cụ thể khác**

- Có ý kiến đề nghị chuyển quy định tại khoản 3 Điều 8 dự thảo Luật về trách nhiệm pháp lý của cán bộ, công chức sang Chương VIII về xử lý vi phạm pháp luật cạnh tranh vì quy định này không phù hợp với nội dung Điều 8 là hành vi bị cấm đối với cơ quan nhà nước. Đề nghị làm rõ trường hợp miễn trừ việc áp dụng quy định tại Điều 8 đối với cơ quan nhà nước trong trường hợp thực hiện nhiệm vụ nhằm bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, an toàn của hệ thống tổ chức tín dụng. Bổ sung quy định tại Chương VIII về trách nhiệm pháp lý của tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm để bao quát tất cả các chủ thể có liên quan, trong đó có cả cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc trong cơ quan nhà nước; rà soát các quy định về mức phạt tiền, nguyên tắc bồi thường dân sự; bổ sung quy định xử phạt với hiệp hội; bổ sung quy định về trách nhiệm và thẩm quyền của cơ quan buộc bên vi phạm thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả như cơ cấu lại doanh nghiệp, chia, tách, bán lại một phần hoặc toàn bộ vốn góp, tài sản của doanh nghiệp hình thành sau tập trung kinh tế…

- Đề nghị bổ sung quy định xác định rõ nguyên tắc việc giải quyết các vụ việc cạnh tranh và tập trung kinh tế về mặt hành chính sẽ được thực hiện theo quy định của luật này, ngoài ra, các bên có thể đưa ra Tòa giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự.

- Có ý kiến đề nghị xem xét quy định sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các quy định trong các luật khác không phù hợp với các quy định của Luật này tại Điều 119 của dự thảo Luật theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Có ý kiến đề nghị bổ sung giải thích một số từ ngữ mang tính chuyên môn được sử dụng trong Luật như tập trung kinh tế, điều trần…

Ngoài ra, đề nghị Cơ quan soạn thảo và các cơ quan hữu quan tiếp tục rà soát về từ ngữ, câu chữ và kỹ thuật văn bản để hoàn thiện dự án Luật Cạnh tranh (sửa đổi) trình Quốc hội xem xét, cho ý kiến tại Kỳ họp thứ 4.

Xin kính trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, cho ý kiến./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- UBTVQH;- Các Đ/c thành viên UBKT;- Thường trực UBPL;- Bộ Công Thương;- Các Vụ: KT, PL, TH - VPQH;- Lưu: HC, KT.- E-pas: 69253 | **TM. ỦY BAN KINH TẾ****CHỦ NHIỆM***(đã ký)*  **Vũ Hồng Thanh** |

1. Tham dự họp có đại diện Ủy ban Pháp luật, Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Ban Kinh tế Trung ương, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Viện Nghiên cứu Quản lý kinh tế Trung ương. [↑](#footnote-ref-2)
2. Luật Sở hữu trí tuệ quy định về hành vi cạnh tranh không lành mạnh; Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng quy định về hành vi lôi kéo khách hàng bất chính; Bộ Luật dân sự quy định về hành vi gièm pha đối thủ cạnh tranh, gây rối hoạt động kinh doanh của đối thủ cạnh tranh [↑](#footnote-ref-3)
3. Khoản 7 Điều 4 Luật Doanh nghiệp năm 2014 quy định: “7. *Doanh nghiệp* là tổ chức có tên riêng, có tài sản, có trụ sở giao dịch, được đăng ký thành lập theo quy định của pháp luật nhằm mục đích kinh doanh”. Khoản 9 Điều 4 quy định: “9. *Doanh nghiệp Việt Nam* là doanh nghiệp được thành lập hoặc đăng ký thành lập theo pháp luật Việt Nam và có trụ sở chính tại Việt Nam”. [↑](#footnote-ref-4)
4. Thống kê số liệu và thông tin của 150 cơ quan cạnh tranh trên toàn thế giới đến tháng 04/2017 cho thấy có 07 cơ quan cạnh tranh thuộc Quốc hội (5%), 47 cơ quan cạnh tranh thuộc Chính phủ (31%), 63 cơ quan cạnh tranh thuộc Bộ/ngành (42%) và 33 cơ quan cạnh tranh thuộc các thiết chế khác như Tòa án... (22%); trong số 63 cơ quan cạnh tranh thuộc Bộ/ngành thì có 33 cơ quan cạnh tranh có người đứng đầu được bổ nhiệm bởi Bộ trưởng, 30 cơ quan cạnh tranh có người đứng đầu do Chính phủ bổ. [↑](#footnote-ref-5)
5. Hoa Kỳ, Úc, Singapore, Thái Lan, Malaysia…. [↑](#footnote-ref-6)
6. Dự án Luật hiện nay chưa thống nhất cách quy định về cơ cấu tổ chức cơ quan cạnh tranh, cụ thể: Khoản 3 Điều 7 giao Chính phủ quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cơ quan cạnh tranh Quốc gia nhưng Mục 3 Chương VII dự thảo Luật vẫn có các quy định về Hội đồng xử lý vụ việc cạnh tranh do Thủ trưởng Cơ quan cạnh tranh Quốc gia thành lập (Điều 67), Cơ quan điều tra vụ việc cạnh tranh là tổ chức trực thuộc Cơ quan cạnh tranh Quốc gia (Điều 68). [↑](#footnote-ref-7)
7. Khoản 3 Điều 89 Luật Đấu thầu quy định:

“3. Thông thầu, bao gồm các hành vi sau đây: a) Thỏa thuận về việc rút khỏi việc dự thầu hoặc rút đơn dự thầu được nộp trước đó để một hoặc các bên tham gia thỏa thuận thắng thầu; b) Thỏa thuận để một hoặc nhiều bên chuẩn bị hồ sơ dự thầu cho các bên tham dự thầu để một bên thắng thầu; c) Thỏa thuận về việc từ chối cung cấp hàng hóa, không ký hợFp đồng thầu phụ hoặc các hình thức gây khó khăn khác cho các bên không tham gia thỏa thuận”. [↑](#footnote-ref-8)
8. Khoản 6 Điều 11 Luật Giá quy định:

“6. Hạ giá bán hàng hóa, dịch vụ mà không bị coi là vi phạm pháp luật về cạnh tranh và pháp luật chống bán phá giá hàng nhập khẩu, đồng thời phải niêm yết công khai tại nơi giao dịch về mức giá cũ, mức giá mới, thời hạn hạ giá đối với các trường hợp sau: Hàng tươi sống; Hàng hóa tồn kho; Hàng hóa, dịch vụ theo mùa vụ; Hàng hóa, dịch vụ để khuyến mại theo quy định của pháp luật; Hàng hóa, dịch vụ trong trường hợp doanh nghiệp phá sản, giải thể; thay đổi địa điểm, ngành nghề sản xuất, kinh doanh; Hàng hóa, dịch vụ khi thực hiện chính sách bình ổn giá của Nhà nước”. [↑](#footnote-ref-9)